

Bản án số: 123/2020/HS-ST

Ngày 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Chấn

Ông: Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn T** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại Hòa Bình; Nơi thường trú: xóm R, xã Á. N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1954; Vợ: Bùi Thị H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không có; Bắt quả tang và tạm giữ ngày 18/4/2020, chuyển tạm giam ngày 27/4/2020. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lò Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1990 tại Điện Biên; Nơi thường trú: xóm V.S, xã N.M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1963 và bà Quàng Thị Kh, sinh năm 1965; Vợ: Bùi Thị Th; Con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không có; Bắt quả tang và tạm giữ ngày 18/4/2020, chuyển tạm giam ngày 27/4/2020. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Ngọc A, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố An Đ, thị trấn Tr. Q, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2020, T thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ nhân thân lên khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh với mục đích mua ma túy về để chia lẻ ra bán cho các đối tượng nghiện. Khi đến khu vực Từ Sơn, T mua 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng của 01 người phụ nữ không rõ nhân thân với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về lán trọ thuộc tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm. T đặt cục ma túy vừa mua được lên trên mặt chiếc bìa sỏ tay và dùng dao tem cắt nhỏ một phần của cục ma túy heroin ra. Sau đó T dùng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ gói ma túy thành 09 gói nhỏ với mục đích để bán 100.000 đồng/ 1 gói ma túy. Cục ma túy và các mảnh vụn ma túy còn lại T để trên mặt bìa sỏ tay đặt trên tấm phản trong lán trọ. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/4/2020, Lò Văn Thùng số điện thoại 0982397822 gọi vào số điện thoại 0387542519 của T để hỏi mua 400.000 đồng ma túy. T đồng ý bán. Sau đó Th xe máy kiểu dáng giống Honda Dream BKS 17L1-9314 từ tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ đến lán trọ của T ở tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ để mua ma túy. Do Th xin thêm một gói nên T bán cho Th 05 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cầm ma túy trong lòng bàn tay phải và đi bộ ra ngoài cổng lán trọ để lấy xe máy đi về tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy- Công an huyện Gia Lâm đang đi làm nhiệm vụ kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Th tự khai nhận 05 gói ma túy đó Th vừa mua của Bùi Văn T, ở khu lán trọ công nhân thuộc tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm. Tổ công tác đã thân dẫn Th đến khu lán trọ của T ở tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm. Cùng thời điểm đó, Lê Ngọc A đi bộ từ tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ đến lán trọ của T và hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine. T đồng ý bán. Sau đó T dùng dao tem cắt một phần cục ma túy đang để trên mặt chiếc bìa sỏ tay để gói thành các gói ma túy nhỏ để bán cho Ngọc Anh thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 18/4/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện Gia Lâm đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T ở tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T, Lò Văn Th và Lê Ngọc A còn khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2020, T đã bán 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng cho Lò Văn Th và khoảng 9 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, T đã bán 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng cho Lê Ngọc A.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Lò Văn Th: 05 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 ví màu đen bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 113684152 mang tên Lò Văn Th; 01 giấy phép lái xe số AY 811864 mang tên Lò Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh có bàn phím bấm màu đen, trong trong lắp 02 sim liên lạc số 0815013934 và 0982397822; 01 xe máy kiểu dáng giống xe Honda Dream- BKS 17L1-9314.

Thu giữ của Bùi Văn T: 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng; 01 bì sô tay có kích thước (12x17)cm trên bì có 01 cục bột màu trắng và các mảnh vụn bột màu trắng; 01 dao tem đã qua sử dụng; 10 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh bàn phím bấm, màn hình có chữ KINGREAT bên trong lắp sim liên lạc số 0387542519, máy đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra tạm giữ của T: 01 ví màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 113275946 mang tên Bùi Văn T; số tiền 15.400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Thu giữ của Lê Ngọc A: số tiền 500.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3071/KLGD ngày 27/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (thu giữ của Lò Văn Th) là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,265 gam.

Tại Kết luận giám định số 3059/KLGD ngày 27/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (thu giữ của Bùi Văn T) là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,211 gam; 01 cục chất bột màu trắng và các mảnh vụn chất bột màu trắng trên mặt bì 01 sô tay kt (12x17)cm đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 3,255 gam; 01 dao lam có dính ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSGL, ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Lò Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1n Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T và Lò Văn Th đã khai nhận về hành vi các bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Ngọc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b,c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Đề

ngiht xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/4/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Lò Văn Thphạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th do bị cáo là dân tộc thiểu số, là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản tích lũy; Đề nghị phạt tiền bị cáo T do bị cáo có tài sản (tiền) tích lũy.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 3,644 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau khi đã trích mẫu giám định; 01 dao lam có dính ma túy; 01 bìa sổ tay; 10 mảnh giấy màu trắng; 01 ví màu nâu và 01 ví màu đen đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Lò Văn Thvà 01 điện thoại di động có chữ KingGreat thu giữ của Bùi Văn Tdo T và Th đã sử dụng để liên lạc mua ma túy; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Ngọc Avà số tiền 8.400.000 đồng (trong tổng số 15.400.000 đồng) thu giữ của Bùi văn T.

Trả lại bị cáo T số tiền 7.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th: 01 chứng minh nhân dân số 113684152 mang tên Lò Văn Thvà 01 Giấy phép lái xe số AY811864 mang tên Lò Văn Th; Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T01 chứng minh nhân dân số 113275946 mang tên Lò Văn T do đây là giấy tờ liên quan đến nhân thân các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th trình bày: nhất trí về tội danh, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị mà Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết có phần hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận mức hình phạt bằng mức thấp nhất mức hình phạt mà VKS đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng hai bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an

huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thanh Vân và Nguyễn Quang Hưng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo Lò Văn Thđ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan đến vụ án, biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: ngày 18/4/2020, tại khu lán trọ công nhân thuộc tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Lò Văn Thđ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,265 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Văn T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Ngọc A, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bùi Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 3,466 gam ma túy loại Heroine với mục đích bán kiếm lời. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 18/4/2020, tại khu lán trọ công nhân thuộc tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, T đã bán ma túy cho Lê Ngọc Aưng T chưa kịp giao ma túy cho Ngọc Anh thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng. Cùng ngày 18/4/2020 vào khoảng 09 giờ 30 phút, T đã bán 01 gói ma túy Heroine cũng cho Lê Ngọc A với giá 100.000 đồng, đến khoảng 15 giờ 20 phút, T tiếp tục bán 0,265 gam ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng cho Th. Trước đó ngày 17/4/2020 vào khoảng 11 giờ, T đã bán 02 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Lò Văn Th.

Hành vi của Bùi Văn T bán ma túy loại Heroine với mục đích kiếm lời cho Lò Văn Th vào ngày 17/4/2020 và bán cho Lê Ngọc A và Lò Văn Th vào ngày 18/4/2020 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Lò Văn Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết T nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và nhân thân không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra truy tố xét xử, các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, đối với bị cáo Th sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy các bị cáo được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Văn T bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn Th bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đều cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Về ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử thấy bị cáo Th không có thu nhập ổn định, không có tài sản tích lũy, bị cáo sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Th.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo T do bị cáo có tài sản (tiền) tích lũy.

[7]. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, hiện không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Đối với nam thanh niên đi xe ôm không rõ nhân thân, T không nói với nam thanh niên việc mua ma túy nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xác minh, xử lý.

[9]. Đối với Lê Ngọc Amua ma túy của T để sử dụng: Ngày 09/7/2020, Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với chiếc xe máy xe máy kiểu dáng giống Honda Dream BKS 17L1-9314, số khung: TT7XE03779, số máy: FMG003779, quá trình xác minh đúng tên đăng ký xe là ông Trần Đình Cương, sinh năm 1963, trú tại: Xóm 1, Đông Tân, Đông Hưng, Thái Bình. Tháng 5/2019, ông Cương đã bán lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn Học, sinh năm 1984, trú tại: thôn Xuân Phong, Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình. Ngày 18/4/2020, anh Học cho ông Trần Văn Úc mượn để đi đến lán trọ của Th. Sau đó Th đã mượn xe của ông Úc nhưng ông Úc không biết Th sử dụng xe vào việc đi mua bán ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn Học là đúng pháp luật.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 3,407 gam ma túy loại Heroine (đã trích mẫu 0,059 gam để giám định) thu giữ của Bùi Văn T và 0,237 gam ma túy loại Heroine (đã trích mẫu 0,028 gam để giám định) thu giữ của Lò Văn Th; 01 ví màu nâu, 01 ví màu đen cũ do không còn giá trị sử dụng; 01 bìa sổ tay; 10 mảnh giấy màu trắng; 01 dao lam có dính ma túy loại Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th: 01 CMND số 113684152 mang tên Lò Văn Th và 01 Giấy phép lái xe số AY811864 mang tên Lò Văn Th

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 CMND số 113275946 mang tên Lò Văn T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Lò Văn Th và 01 chiếc điện thoại di động màn hình có chữ KINGREAT thu giữ của Bùi Văn T. Quá trình điều tra xác định T và Th dùng hai chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 500.000 đồng thu giữ của anh Lê Ngọc Ado liên quan tới việc Ngọc Anh mua ma túy của T

Đối với số tiền 15.400.000 đồng thu giữ của Bùi Văn T, theo lời khai của T trong đó số tiền 7.000.000 đồng là tiền lương của T do lao động làm cốt pha trong công trình Vincity Gia Lâm còn 8.400.000 đồng là tiền thu lợi do T bán ma túy. Do vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước 8.400.000 đồng và trả lại bị cáo T 7.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Bùi Văn T và Lò Văn Th có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo Lò Văn Th là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống ở xóm Vua Sổng, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo Quyết định số: 582/QĐ-TTg, ngày 28/04/2017 của Thủ Tướng Chính phủ là thôn, xã đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Th thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b,c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T;

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Th;

Căn cứ: Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Văn Tphạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lò Văn Thphạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Bùi Văn T 08 (tám) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/4/2020.

Xử phạt: **Lò Văn Th 14 (mười bốn) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo Th; Phạt bị cáo T 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của giám định viên, cán bộ niêm phong, Bùi Văn T, bên trong có chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 3,407; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong, Lò Văn Th, bên trong có chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,237 gam; 10 mảnh giấy có dòng kẻ và 01 ví màu đen cũ đã qua sử dụng, 01 ví màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 bìa sổ tay; 01 dao lam có dính ma túy loại Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th: 01 chứng minh nhân dân số 113684152 mang tên Lò Văn Th và 01 Giấy phép lái xe số AY811864 mang tên Lò Văn Th;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 chứng minh nhân dân số 113275946 mang tên Lò Văn T và số tiền 7.000.000 đồng (trong tổng số 15.900.000 đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh có bàn phím bấm màu đen, trong trong lắp sim liên lạc và 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh bàn phím bấm, màn hình có chữ KINGREAT trong lắp sim liên lạc và số tiền 8.900.000 đồng (trong tổng số 15.900.000 đồng).

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/8/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2010/0001910, ngày 11/8/2020.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn Th được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo Bùi Văn T và Lò Văn Th có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Ngọc Avắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã Ân Nghĩa, H. Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; UBND xã Ngọc Mỹ, H. Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu